

WINWIN AUDIT

BẢN TIN THÁNG 08/2023



Your Trust Our Value

1. Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 6 năm 2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, điều chỉnh như sau:

a) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

b) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, sau khi điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, có mức hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng; tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

3. Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định tại Điều này là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

2. Thông tư số 06/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 29 tháng 06 năm 2023 hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

b) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng dưới 2.700.000 đồng/tháng là mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định khoản 1 Điều 2 Thông tư này và tăng thêm 300.000 đồng/tháng.

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.700.000 đồng/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/tháng thì mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau điều chỉnh là 3.000.000 đồng/tháng

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

2. Thông tư số 06/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 29 tháng 06 năm 2023 hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

b) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng dưới 2.700.000 đồng/tháng là mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định khoản 1 Điều 2 Thông tư này và tăng thêm 300.000 đồng/tháng.

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng từ 2.700.000 đồng/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/tháng thì mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau điều chỉnh là 3.000.000 đồng/tháng

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

3. Thông tư số 24/2023/TT-BCA của Bộ Công An ngày 01 tháng 07 năm 2023 quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chủ xe phải làm những điều này khi bán, cho tặng xe từ 15 tháng 8 năm 2023:

- Chủ xe phải giữ lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (không giao cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe) và nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi.

Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá thì chủ xe nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe để làm thủ tục thu hồi.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi.

Trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định.

Trường hợp chủ xe không làm thủ tục thu hồi sau khi chuyển quyền sở hữu xe thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến xe đó.

- Sau khi chủ xe làm thủ tục thu hồi, tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ông Nguyễn Ngọc Trí

Tổng Giám Đốc

0903.152.385

tri.nguyen@winwinaudit.com.vn

Ông Võ Long Hải

Cố vấn Thuế

0913.823.798

hai.vo@winwinaudit.com.vn

Ông Nguyễn Tấn Sang

Giám Đốc Dịch Vụ Chuyển Giá

0973.083.379

sang.nguyen@winwinaudit.com.vn

Bà Mai Thị Tuyết Lan

Giám Đốc

Khối Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế

0977.000.523

lan.mai@winwinaudit.com.vn

Ông Phạm Đỗ Đức Phong

Giám Đốc

Khối Dịch Vụ Kiểm Toán Và Soát Xét

0938.531.987

phong.pham@winwinaudit.com.vn

Thông tin chúng tôi trình bày trong bản tin chỉ mang tính tổng quát, tóm lược. Do đó, để đảm bảo áp dụng đúng quy định, quý vị liên hệ trực tiếp với chúng tôi để được tư vấn cho từng trường hợp cụ thể.

WINWIN AUDIT CO., LTD

Head Office:

WinWin Building, No. 2, D9 Str., Chanh Nghia Ward,
Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Viet Nam

Tel: 0274 3 818 525 **Fax:** 0274 3 818 526

HCM Branch:

139 Le Quang Dinh Str., 14 Ward, Binh Thanh District,
Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: 0283 8 999 588 **Fax:** 0283 8 999 598